

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HOÀ
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08 tháng 6 năm 2022.

V/v: "Yêu cầu ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HOÀ - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Tuyên và ông Nông Vĩnh Nam

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Mã Thư Viện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 03 năm 2022 về: "Yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Sầm Văn T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm T, xã P, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Nông Thị T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Xóm X, xã P, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Hai bên đương sự đều có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/3/2022, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn Sầm Văn Toa trình bày:

* Về hôn nhân: Anh Sầm Văn T xây dựng gia đình với chị Nông Thị T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phi Hải, huyện Quảng Uyên (nay là huyện Quảng Hòa) vào ngày 31/7/2018, có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình. Sau khi kết hôn thì hai vợ chồng sống chung cùng gia đình anh T ở xóm T, xã P, huyện Quảng Hòa. Quá trình sống chung vợ chồng luôn cãi vã, bất đồng quan điểm và lối sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc; quá trình xảy ra mâu thuẫn vợ chồng có cãi chửi nhau nhưng không có xô sát. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 03/2020 đến nay, không còn quan tâm tới nhau. Nay anh T xác định

tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu được ly hôn chị T.

* Về con chung: Có 02 con chung tên là Sầm Nông Diệp A, sinh ngày 01/12/2018 và Sầm Thị Trà M, sinh ngày 30/12/2020, hiện nay cả hai con đang ở cùng với mẹ tại xóm X, xã P. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Diệp A, chị T nuôi cháu Trà M, không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 05/4/2022 và ở phiên tòa bị đơn Nông Thị T có ý kiến như sau: Về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như anh T trình bày. Về tình cảm, sau khi kết hôn chung sống cùng nhau một thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do từ khi có con chung anh T không quan tâm, chăm sóc con, không chịu khó làm ăn phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 tới nay, chị T đã đưa 02 con về nhà mẹ đẻ tại xóm X, xã P, huyện Quảng Hòa ở; anh T cũng không hề quan tâm, hỏi han đến các con trong quá trình ly thân. Chị T xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn; nay nhất trí với yêu cầu ly hôn của anh T. Về con chung có 02 con chung như anh T trình bày, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án giải quyết: Anh Sầm Văn T có đơn khởi kiện ly hôn với chị Nông Thị T, do bị đơn Nông Thị T cư trú tại xóm X, xã P, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Sầm Văn T kết hôn với chị Nông Thị T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Quảng Uyên (nay là huyện Quảng Hòa) tỉnh Cao Bằng vào ngày 31/7/2018, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Từ năm 2020 tới nay, vợ chồng chị T và anh T đã sống ly thân, chị T cùng 02 con chung về nhà bố mẹ đẻ của chị T sinh sống, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại các phiên hòa giải và ở phiên tòa, hai bên đương sự đều xác nhận không còn tình cảm vợ

chồng, cùng thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, hai bên đương sự thật sự tự nguyện ly hôn; căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Sầm Văn T và chị Nông Thị T.

2.2. Về con chung: Anh Sầm Văn T và chị Nông Thị T có 02 con chung là Sầm Nông Diệp A, sinh ngày 01/12/2018 và Sầm Thị Trà M, sinh ngày 30/12/2020. Khi ly hôn anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Diệp A, chị T trực tiếp nuôi cháu Trà M, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Còn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi cần xem xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chưa thành niên. Hội đồng xét xử thấy rằng, nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung của các đương sự là chính đáng. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, anh T đang sống cùng bố mẹ đẻ, có nhà tại xóm T, xã P; tại phiên tòa anh T khai hiện nay anh đang làm công nhân tại doanh nghiệp Bảo Ngọc ở xã Q, huyện Quảng Hòa có thu nhập mỗi tháng 6 triệu đồng. Mặt khác, tại phiên tòa chị T khai hiện nay chị đang ở nhà bên ngoại làm nghề nông và chăn nuôi gia súc có mức thu nhập trung bình một tháng là 3 triệu đồng; với mức thu nhập hiện tại của chị T thì không bảo đảm trang trải cho việc nuôi cả hai con chung. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Sầm Nông Diệp A, sinh ngày 01/12/2018 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục; còn cháu Sầm Thị Trà M, sinh ngày 30/12/2020 đến ngày Tòa án mở phiên tòa chưa tròn 36 tháng tuổi, theo quy định của pháp luật cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Cả nguyên đơn anh Sầm Văn T và bị đơn chị Nông Thị T đều không yêu cầu cấp dưỡng đối với con khi trực tiếp nuôi con nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về Tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Sầm Văn T là người khởi kiện vụ án yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Sầm Văn T và chị Nông Thị T.

2. Về con chung:

- Giao cháu Sầm Nông Diệp A, sinh ngày 01/12/2018 cho anh Sầm Văn T chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

- Giao cháu Sầm Thị Trà M, sinh ngày 30/12/2020 cho chị Nông Thị T chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Cả hai bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Sầm Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số 0004570 ngày 14 tháng 3 năm 2022. Xác nhận anh T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh T và chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Phi Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phùng Thị Mến